|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  Số: /TTr-BKHĐT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị định của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư**

|  |
| --- |
| DỰ THẢO |

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14; căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và thực hiện Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành soạn thảo và hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư (thay thế Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản: số ...../BKHĐT-GSTĐĐT ngày .... gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số ..../BKHĐT-GSTĐĐT ngày .... gửi Văn phòng Chính phủ đề nghị đăng tải dự thảo Nghị định tại Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến. Đồng thời, dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư từ ngày ....

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ... ý kiến góp ý bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương; trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định đã tổ chức các cuộc họp xin ý kiến trực tiếp các bộ, ngành. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của góp ý của các bộ, ngành, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số ... ngày ..., Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin tổng hợp, trình Chính phủ về Nghị định về giám sát và đánh giá đầu tư như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH MỚI VỀ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ**

Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư được xây dựng căn cứ theo quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 đã được thay thế bằng Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP để phù hợp với quy định mới của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 sẽ được thay thế bằng Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020. Khoản 6 Điều 70 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 quy định về giám sát, đánh giá đầu tư có quy định: *“Chính phủ quy định chi tiết Điều này”*.

Đối với các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2020 có một số quy định mới và khác so với các nội dung được quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP; cụ thể: (1) Về một số thuật ngữ: Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư sử dụng thuật ngữ *“phương thức đối tác công tư”* thay vì *“hình thức đối tác công tư”* như trước đây; không có quy định về *“Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án”* mà chỉ có quy định về *“Cơ quan có thẩm quyền”* và *“Cơ quan ký kết hợp đồng dự án PPP”*; (2) Về cơ quan thực hiện và nội dung giám sát đầu tư: Mục 2 Chương VIII (từ Điều 86 đến Điều 88) Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định về giám sát hoạt động đầu tư theo phương thức PPP có quy định nội dung khác so với quy định tại Nghị định số Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP. Do đó, cần sửa đổi các quy định liên quan đến công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư cho phù hợp.

Tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về giám sát và đánh giá đầu tư theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Căn cứ các nội dung nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị định mới về giám sát và đánh giá đầu tư là hợp lý và cần thiết.

**II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ CÁC ĐIỂM MỚI CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Quan điểm xây dựng**

Dự thảo Nghị định về giám sát và đánh giá đầu tư được xây dựng trên cơ sở quy định chi tiết nhiệm vụ được giao tại khoản 6 Điều 70 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14. Tuy nhiên, do quy định về giám sát và đánh giá đầu tư quy định tại Điều 70 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 không thay đổi so với quy định trước đây tại Điều 69 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, nên về cơ bản dự thảo Nghị định vẫn giữ nguyên các quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP hiện đang thực hiện.

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 và thực tiễn triển khai.

**2. Các điểm mới của dự thảo Nghị định**

Trên cơ sở quan điểm, định hướng nêu trên, so với quy định hiện hành (Nghị định số 84/2015/NĐ-CP và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP), Dự thảo Nghị định có một số nội dung mới, cụ thể như sau:

- Các nội dung về giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Chương III - từ Điều 26 đến Điều 32) được rà soát, sửa đổi phù hợp với quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- ....

**III. GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP** *(hoàn thiện sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)*

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Với các tổng hợp, phân tích nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất Dự thảo Nghị định về giám sát và đánh giá đầu tư gồm 10 Chương và 69 Điều; cụ thể như sau:

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Chương II: GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

Mục 1: Giám sát và đánh giá chương trình đầu tư công

Mục 2: Giám sát và đánh giá dự án đầu tư công

Mục 3: Giám sát và đánh giá dự án đầu tư sử dụng vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn vay được bảo đảm bằng tài sản nhà nước, giá trị quyền sử dụng đất, vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước.

Chương III: GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

Chương IV: GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC

Chương V: GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Chương VI: GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ ĐẦU TƯ

Chương VII: GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

Chương VIII: CHI PHÍ THỰC HIỆN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Chương IX: TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ

Chương X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**V. KIẾN NGHỊ**

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện các thủ tục soạn thảo theo đúng quy định của pháp luật. Ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương; các góp ý hoàn thiện cũng như ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày ... đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, nghiên cứu và tiếp thu đầy đủ *(dự thảo Nghị định kèm theo)*.

Kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên (kèm tài liệu theo Danh mục);  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ;  - Lưu: VT, GS&TĐĐT (V ). | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Chí Dũng** |